TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày: 08/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phước và ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2021; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 05/2021/TB-TA, ngày 07 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình C; sinh ngày: 04 tháng 3 năm 1988; tại xã T, huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Phú Thị K; vợ: Phạm Thị N và 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2011); tiền sự: Không; tiền án: Nguyễn Đình C bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, tại bản án số 23 ngày 26/4/2019. Đã chấp hành xong, nhưng chưa xóa án tích; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án số 53 ngày 11/9/2013. Đã chấp hành xong và đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021 và chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 23/3/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T; sinh ngày: 29 tháng 02 năm 1980; tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phan Thị H (Đã ly hôn) và 01 đứa, sinh năm 2005; tiền sự: Bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" (Theo Quyết định số 589/QĐ- XPVPHC ngày 11/12/2019). Nhưng chưa chấp hành; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án số 12 ngày 22/5/2007. Đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa bồi thường thiệt hại về dân sự đối với ông Hoàng Văn C; nhân thân: Năm 2005, bị UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi " Cố ý gây thương tích" (Theo Quyết định số 12/QĐ- UB ngày 18/12/2005). Cùng ngày đã thi hành xong nộp phạt. Năm 2006, bị UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi " Cố ý gây thương tích" (Theo Quyết định số 36/QĐ- UB ngày 18/8/2006). Ngày 21/8/2006 đã thi hành xong nộp phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị T3. Sinh ngày: 25/12/1979. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Q. Sinh ngày: 02/4/1974. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị D. Sinh ngày: 03/4/1964. Trú tại: Khối phố T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Ngô Xuân Q. Sinh ngày: 01/6/1988. Trú tại: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ mộc. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị B. Sinh ngày: 10/12/1962. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình C:** Ông Nguyễn Khánh T4. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền để tiêu xài cá nhân, nên trưa ngày 14/3/2021 Nguyễn Đình C, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An gặp và rủ Nguyễn Đức T, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An qua huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh xám, không có biển kiểm soát mượn của bà Nguyễn Thị D, trú tại khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An rồi chở C đi theo đường Hồ Chí Minh để đến huyện H trộm cắp tài sản, khi cho T mượn xe, bà D không biết T dùng xe để đi trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, thì đi đến thị trấn P, huyện H. Tại đây, C và T tìm một lúc nhưng không thấy tài sản nào sơ hở để lấy trộm, nên T chở C đi theo đường Hồ Chí Minh về huyện T, tỉnh Nghệ An. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi qua khu vực trang trại bò sữa thuộc địa phận thôn K, xã S, huyện H thì C quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave &, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 067.B của chị Nguyễn Thị T1, trú tại thôn K, xã S, huyện H đang dựng ở bên phải đường theo chiều đi và phía sau cốp xe đang cắm chìa khóa, không có người trông giữ, nên C bảo T điều khiển xe quay lại, C xuống xe và bảo T đi trước, còn C đi đến chiếc xe 38H1- 067.B, rút chìa khóa phía sau cốp cắm vào ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển chạy theo đường Hồ Chí Minh hướng đi huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, C và T gặp nhau tại khu vực cây xăng T, xã T, huyện T. Tại đây, C bảo T đi về trước, còn C dùng chìa khóa của chiếc xe tháo biển số, vứt phần nhựa bọc ngoài biển số bên đường rồi bỏ biển số vào trong cốp xe. Sau đó, điều khiển xe đi đến nhà bà Nguyễn Thị B, trú tại thôn T, xã T là người thân của C và ngủ lại tại đây, bà B không biết chiếc xe mô tô C điều khiển đến là do trộm cắp được mà có. Sáng ngày 15/3/2021, C đưa chiếc xe lấy trộm được đến nhà anh Ngô Xuân Q, trú tại thôn M, xã V, huyện T gửi tại đây, anh Q không biết chiếc xe là tài sản do trộm cắp được mà có. Sau khi biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên Nguyễn Đức T và Nguyễn Đình C đã đến cơ quan Công an huyện H để đầu thú, khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG- HĐĐGTS ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, số loại Wave &, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 38H1- 067.B, số khung: 555586, số máy: 3355597 có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

* Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave &, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 067.B, đã qua sử dụng.

* Vật chứng thu giữ đã chuyển đến Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision, màu xanh xám, không có biển kiểm soát (số khung RLHJF58321-Z500533, số máy JF86E-5226006) đã qua sử dụng;

- 01 chiếc áo khoác hiệu Lining, phía trên hai ống tay và phần lưng trên có màu trắng sữa, phần còn lại màu xám, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc quần vải màu đen, loại quần dài, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc khẩu trang màu trắng xanh, loại khẩu trang y tế, trên khẩu trang có chữ "D", đã qua sử dụng.

* Về dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Văn Q sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

* Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình C** mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/3/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave &, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 067.B, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị T1 nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho chị Nguyễn Thị D chiếc xe mô tô hiệu Vision, màu xanh xám, không có biển kiểm soát (số khung RLHJF58321-Z500533, số máy JF86E-5226006).

- Đề nghị Hội đồng xét xử Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác hiệu Lining, phía trên hai ống tay và phần lưng trên có màu trắng sữa, phần còn lại màu xám, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen, loại quần dài, đã qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang màu trắng xanh, loại khẩu trang y tế, trên khẩu trang có chữ "Duy Ngọc", đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đình C.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình C.

** Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình C là ông Nguyễn Khánh T3 cho rằng:* Bị cáo Nguyễn Đình C sau khi phạm tội đã nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra tự thú, luôn luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn: Gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã nhiều năm, bị cáo có trình độ 6/12, nghề nghiệp không ổn định lại có vợ và 2 con, vợ cũng là lao động tự do, bố mẹ thường xuyên ốm đau nên tác động không nhỏ đến hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những phân tích trên kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc và xem xét áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để có một quyết định thấu tình đạt lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật mang tính chất giáo dục, răn đe và có thể giúp cho bị cáo sớm trở về với cộng đồng, giúp bị cáo sửa chữa những sai lầm của mình, hoàn thiện bản thân, giúp gia đình vượt qua các khó khăn trong cuộc sống.

Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Văn Q; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Xuân Q1 và chị Nguyễn Thị D; người làm chứng bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình C: Ông Nguyễn Khánh Toàn vắng mặt tại phiên tòa có lý do có đơn xin xử vắng mặt. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm

chứng và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình C không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện T, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Đình C và Nguyễn Đức T lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Văn Q1 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, số loại Wave &, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 38H1- 067.B, số khung: 555586, số máy: 3355597 có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Bị cáo Nguyễn Đình C, bị cáo Nguyễn Đức T có tiền án chưa được xóa án tích nay các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ; vai trò của từng đồng phạm không giống nhau. Các bị cáo đều có nhân thân thân xấu, đều bị Tòa án xét xử về các hành vi phạm tội khác nhau. Các bị cáo không tiếp tục lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà các bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ

sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và không thể tự mình rèn luyện. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về vị trí, vai trò cụ thể từng bị cáo, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo và cũng cần xem xét đến một phần trách nhiệm của người bị hại chị Nguyễn Thị T1 trong việc quản lý tài sản do ý thức chủ quan nên đã tạo điều kiện cho các bị cáo thực hiện được hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình C là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê bị cáo T, đồng thời là người trực tiếp lấy trộm tài sản nên Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo C mức án nghiêm và cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Đức T với vai trò đồng phạm là người giúp sức tích cực, trực tiếp và thống nhất cùng bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vai trò của T đứng sau bị cáo C trong vụ án. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo T mức án sau bị cáo C. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Nguyễn Đức T đều đã nhận thức được hành vi đó vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an để tự đầu thú, gia đình bị cáo Nguyễn Đình C là hộ cận nghèo của xã và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Nguyễn Đức T đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; người bị hại chị Nguyễn Thị T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Nguyễn Đức T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại chị Nguyễn Thị T1, tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay trình bày vợ chồng chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Văn Q1 đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm; còn anh Nguyễn Văn Q1 tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do, tuy nhiên tại hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng anh Nguyễn Văn Q1 và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị D cho bị cáo Nguyễn Đức T mượn xe nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội; còn anh Ngô Xuân Q cho bị cáo Nguyễn Đình C gửi xe nhưng anh Q không biết đó là chiếc xe do trộm cắp mà có nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Nguyễn Đức T nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave &, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 067.B, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị T1 nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision, màu xanh xám, không có biển kiểm soát (số khung RLHJF58321-Z500533, số máy JF86E-5226006) đã qua sử dụng. Là phương tiện được bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng chở bị cáo Nguyễn Đình C đi nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của chủ sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị D. Chiếc xe được chị Nguyễn Thị D mua bằng hình thức trả góp của Công ty TNHH Nghệ An Motor Huệ Lộc tại thành phố V, tỉnh Nghệ An và hiện tại chiếc xe chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe và chưa cấp biển số. Tại thời điểm T mượn chiếc xe để làm phương tiện phạm tội thì T không trao đổi gì vớ chị D, chị D cũng không biết T sẽ sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Nguyễn Thị D chiếc xe mô tô hiệu Vision, màu xanh xám, không có biển kiểm soát (số khung RLHJF58321-Z500533, số máy JF86E-5226006).

- 01 chiếc áo khoác hiệu Lining, phía trên hai ống tay và phần lưng trên có màu trắng sữa, phần còn lại màu xám, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen, loại quần dài, đã qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang màu trắng xanh, loại khẩu trang y tế, trên khẩu trang có chữ "Duy Ngọc", đã qua sử dụng là trang phục của bị cáo Nguyễn Đình C mặc, sử dụng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình C không có nguyện vọng được nhận lại nên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Đình C không có nguyện vọng được nhận lại, đây cũng là các tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Còn bị cáo Nguyễn Đình C có gia đình là hộ cận nghèo của UBND xã T năm 2021 có Giấy chứng nhận của UBND xã T nên bị cáo Nguyễn Đình C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21,

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

*** Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

*** Về hình phạt:**

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình C** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/3/2021.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/3/2021.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh xám, không có biển kiểm soát. Chiếc xe có số khung RLHJF58321-Z500533, số máy JF86E-5226006, chiếc xe bị vỡ một phần nơi để chân. Xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có tài sản gì.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác hiệu Lining, phía trên hai ống tay và phần lưng trên có màu trắng sữa, phần còn lại màu xám, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen, loại quần dài, quần cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang màu trắng xanh, loại khẩu trang y tế, trên khẩu trang có chữ "Duy Ngọc", khẩu trang cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đình C.

(Đặc điểm vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021).

*** Về án phí:**

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình C.

*** Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đức T; Người bị hại chị Nguyễn Thị Thao có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Nguyễn Văn Q1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, anh Ngô Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

- Cơ quan THAHS Công an huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADA huyện Hương Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Dung